

Số: /BC-UBND

Triệu Sơn, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng,
trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn**

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐCP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 35/2016/TT-BNNPTNT ngày 26/12/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện tiêu chí huyện đạt chuẩn nông thôn mới giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ giáo dục và đào tạo về việc Ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Trung học cơ sở, trường Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

Căn cứ Văn bản số 5052/UBND-THKH ngày 23/4/2020 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc thẩm định và hoàn thiện hồ sơ trình quyết định chủ trương đầu tư hoặc điều chỉnh chủ trương đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công do tỉnh quản lý;

Căn cứ Văn bản số 2469/SKHĐT-TH ngày 08/5/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn một số nội dung về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương, điều chỉnh chủ trương đầu tư các chương trình, dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Văn bản số 7088/UBND-THKH ngày 26/5/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc đầu tư xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng Trường THPT Triệu Sơn 5.

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 24/7/2020 của Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, mục tiêu huyện Triệu Sơn đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2022;

UBND huyện Triệu Sơn trình UBND tỉnh Thanh Hóa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn.

2. Dự án nhóm: C.

3. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

4. Tên chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khuôn viên Trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn.

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 14.998.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu đồng)

7. Nguồn vốn: Ngân sách tỉnh bố trí 70% tổng mức đầu tư từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm, phần còn lại do ngân sách huyện đảm bảo.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2021 ÷ 2022.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá sự phù hợp với quy hoạch, kế hoạch đầu tư.

1.1. Đánh giá hiện trạng:

Năm học 2020-2021, trường THPT Triệu Sơn 5 có 869 học sinh với quy mô 21 lớp. Cơ sở vật chất của nhà trường hiện có: 02 nhà lớp học 2 tầng 22 phòng học, nhà học bộ môn 3 tầng 6 phòng, nhà hiệu bộ 2 tầng và các công trình phụ trợ khác. Qua kiểm tra thực tế và báo cáo kiểm định chất lượng số 470/TTKĐ-TNXD ngày 13/12/2019 của Trung tâm kiểm định chất lượng Xây dựng Thanh Hóa, nhà hiệu bộ được xây dựng năm 2002 không đủ diện tích sử dụng theo quy định, kết cấu nhà được xây tường bằng gạch chịu lực đã xuống cấp, không đảm bảo an toàn trong quá trình sử dụng. Mặt khác, theo Thông tư 13/2020/TTBGDDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trường THPT Triệu Sơn 5 còn thiếu nhà hiệu bộ, nhà đa năng để đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu theo quy định.

1.2. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020-2025, huyện Triệu Sơn phấn đấu đạt huyện nông thôn mới năm 2022; các tiêu chí cơ bản đã đạt 6/9 tiêu chí, còn lại 3 tiêu chí: Tiêu chí về quy hoạch; tiêu chí về môi trường; tiêu chí về Y tế- Văn hóa- Giáo dục hiện nay chưa đạt.

Đối với tiêu chí về giáo dục, đến nay trên địa bàn huyện mới có 1/6 trường Trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia (Trường THPT Triệu Sơn 1),

đạt 14,3 %. Theo quy định huyện đạt nông thôn mới phải có trên 60% số trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Vì vậy để huyện Triệu Sơn đạt chuẩn quốc gia về tiêu chí Y tế- Văn hóa- Giáo dục thì phải có thêm ít nhất 3 trường THPT đạt chuẩn quốc gia. Bằng nguồn vốn ngân sách huyện và nguồn huy động hợp pháp khác, huyện sẽ đầu tư xây dựng trường THPT Triệu Sơn 2 và Trường THPT Triệu Sơn để đạt chuẩn theo quy định.

Do nguồn ngân sách huyện còn khó khăn, để góp phần thúc đẩy phát triển giáo dục của huyện và để đạt mục tiêu huyện nông thôn mới vào năm 2022, việc xây dựng thêm một số hạng mục của trường THPT Triệu Sơn 5 là rất cần thiết và cấp bách, đảm bảo cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng học tập và giảng dạy của nhà trường đồng thời trường sớm đạt chuẩn quốc gia góp phần để huyện Triệu Sơn đạt tiêu chí nông thôn mới về Y tế- Văn hóa- Giáo dục.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư.

a) Mục tiêu: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5 đảm bảo điều kiện dạy và học, đồng thời phấn đấu đạt chuẩn Quốc gia năm 2022.

b) Phạm vi đầu tư: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng Trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn.

c) Quy mô dự án:

- Cấp công trình: Công trình xây dựng dân dụng, cấp III.

- Nội dung dự kiến đầu tư: Xây dựng mới hạng mục nhà đa năng khoảng 750 m²; nhà hiệu bộ 3 tầng, tổng diện tích sàn khoảng 1.194 m².

d. Địa điểm xây dựng: Trong khuôn viên Trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn để thực hiện dự án:

a. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 14.998.000.000 đồng

(Bằng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu đồng)

Trong đó:

| | | |
|--------------------------------|----------------|------|
| Chi phí xây dựng | 12.528.846.000 | Đồng |
| Chi phí QLDA | 403.303.552 | Đồng |
| Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | 1.177.228.915 | Đồng |
| Chi phí khác | 174.376.980 | Đồng |
| Chi phí dự phòng | 714.187.772 | Đồng |

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

b. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn: Ngân sách tỉnh bố trí 70% tổng mức đầu tư từ nguồn sự nghiệp giáo dục và đào tạo hàng năm, phần còn lại do ngân sách huyện đảm bảo.

4. Dự kiến tiến độ thực hiện đầu tư: Năm 2021 ÷ 2022.

5. Xác định chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành sau khi dự án hoàn thành:

- Chi phí liên quan trong quá trình thực hiện: Không.
- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Theo chi phí quản lý thường xuyên hàng năm của đơn vị được giao.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội.

6.1. Phân tích đánh giá tác động môi trường, xã hội:

a) Giai đoạn thi công:

- Ô nhiễm tiếng ồn: Trong giai đoạn thi công sẽ phát sinh tiếng ồn do thiết bị máy móc, con người. Việc sinh ra tiếng ồn là một việc không thể trách khỏi khi thi công xây dựng, tuy nhiên chúng ta sẽ cố gắng sử dụng các biện pháp kỹ thuật để giảm thiểu sự ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh.

- Ô nhiễm khói bụi: Việc thi công các vật liệu rời như cát, xi măng... sẽ sinh ra bụi và các máy móc thi công khi hoạt động sẽ thải ra khói làm ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- Ô nhiễm nguồn nước mặt: Trong quá trình thi công, việc tập trung cán bộ công nhân trên công trường sẽ dẫn đến việc xử lý nước thải và việc đầu nối nước thải này vào hệ thống chung của khu vực cũng sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng cũng như công suất xử lý của hệ thống.

b) Giai đoạn đưa vào sử dụng

- Công trình Trường học nên các hoạt động của công trình khi đưa vào sử dụng không gây ảnh hưởng lớn đến môi trường.

6.2. Xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về mặt kinh tế xã hội:

Dự án đầu tư Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn là một dự án công cộng xã hội, đầu tư cơ sở hạ tầng hoàn thiện cơ sở vật chất trường học đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng nhu cầu giáo dục, đào tạo cho cộng đồng, tạo sự an tâm sinh hoạt của nhân dân, phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của cả nước cũng như địa phương.

7. Phân chia các dự án thành phần: Dự án không chia thành các dự án thành phần.

8. Các giải pháp tổ chức thực hiện.

a. Hình thức quản lý thực hiện:

- Chủ đầu tư: UBND huyện Triệu Sơn;
- Hình thức quản lý dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện trực tiếp thực hiện quản lý dự án;

b. Nội dung công việc chuẩn bị đầu tư

- Thực hiện các thỏa thuận có liên quan.
- Lập, thẩm tra, thẩm định và phê duyệt dự án theo quy định.

9. Kết luận và kiến nghị.

Qua phân tích đánh giá nêu trên, việc đầu tư xây dựng dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn là hết sức cần thiết; để có cơ sở triển khai các bước chuẩn bị đầu tư của dự án theo đúng các quy định hiện hành của nhà nước về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, UBND huyện Triệu Sơn kính trình UBND tỉnh và các sở ngành liên quan xem xét, quyết định đề xuất chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở KH-ĐT;
- Sở Tài chính;
- Sở Xây dựng;
- Sở GD và ĐT;
- Lưu: VT, BQLDA.

CHỦ TỊCH

Vũ Đức Kính

BẢNG TỔNG HỢP TỔNG MỨC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: Xây dựng nhà hiệu bộ, nhà đa năng trường THPT Triệu Sơn 5, huyện Triệu Sơn

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /6/2021 của UBND huyện Triệu Sơn)

| STT | NỘI DUNG CHI PHÍ | Tỷ lệ % | CÁCH TÍNH | GIÁ TRỊ TRƯỚC THUẾ | THUẾ GTGT | GIÁ TRỊ SAU THUẾ | KÝ HIỆU |
|----------|--|---------------|--|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| 1 | Chi phí xây dựng | | | 11.389.860.000 | 1.138.986.000 | 12.528.846.000 | Gxd |
| 1.1 | Chi phí xây dựng công trình chính | | | 11.389.860.000 | 1.138.986.000 | 12.528.846.000 | |
| 1.1.1 | Nhà hiệu bộ | | 1194*5.940.000 | 7.092.360.000 | 709.236.000 | 7.801.596.000 | |
| 1.1.2 | Nhà đa năng | | 750*5.730.000 | 4.297.500.000 | 429.750.000 | 4.727.250.000 | |
| 2 | Chi phí quản lý dự án | 3,219% | (Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ | 366.639.593 | 36.663.959 | 403.303.552 | Gqlda |
| 3 | Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | | | 1.070.208.104 | 107.020.811 | 1.177.228.915 | Gtv |
| 3.1 | Chi phí khảo sát công trình | | | 139.000.000 | 13.900.000 | 152.900.000 | |
| 3.2 | Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát xây dựng | 3% | Gks trước thuế x tỷ lệ | 4.170.000 | 417.000 | 4.587.000 | |
| 3.3 | Chi phí lập báo cáo kinh tế - kỹ thuật (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 3,88% | (Gxd+Gtb) trước thuế x tỷ lệ | 441.926.568 | 44.192.657 | 486.119.225 | |
| 3.4 | Chi phí thẩm tra thiết kế xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 0,254% | Gxd trước thuế x tỷ lệ | 28.930.244 | 2.893.024 | 31.823.268 | |
| 3.5 | Chi phí thẩm tra dự toán công trình (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 0,246% | Gxd trước thuế x tỷ lệ | 28.019.056 | 2.801.906 | 30.820.962 | |
| 3.6 | Chi phí lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 0,421% | Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ | 47.407.625 | 4.740.763 | 52.148.388 | |
| 3.7 | Chi phí giám sát thi công xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 3,231% | Dự toán gói thầu XD trước thuế x tỷ lệ | 363.833.813 | 36.383.381 | 400.217.194 | |

| | | | | | | | |
|---|---|--------|---|-----------------------|----------------------|-----------------------|--------------|
| 3.8 | Chi phí giám sát công tác khảo sát xây dựng (Thông tư 16/2019/TT-BXD) | 4,072% | Gks trước thuế x tỷ lệ | 5.660.080 | 566.008 | 6.226.088 | |
| 3.9 | Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP) | 0,05% | Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ | 5.630.359 | 563.036 | 6.193.395 | |
| 3.10 | Chi phí thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu (Nghị định 63/2014/NĐ-CP) | 0,05% | Dự toán gói thầu trước thuế x tỷ lệ | 5.630.359 | 563.036 | 6.193.395 | |
| 4 | Chi phí khác | | | 163.600.249 | 10.776.731 | 174.376.980 | Gk |
| 4.1 | Chi phí bảo hiểm công trình (Thông tư 329/2016/TT-BTC) | 0,180% | Gxd trước thuế x tỷ lệ | 20.501.748 | 2.050.175 | 22.551.923 | |
| 4.2 | Phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (Thông tư 209/2016/TT-BTC) | 0,019% | Tổng mức đầu tư x tỷ lệ | 2.899.091 | | 2.899.091 | |
| 4.3 | Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (Thông tư 10/2020/TT-BTC) | 0,380% | Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ | 52.933.853 | | 52.933.853 | |
| 4.4 | Chi phí kiểm toán độc lập (Thông tư 10/2020/TT-BTC) | 0,626% | Tổng mức đầu tư sau loại trừ chi phí dự phòng x tỷ lệ | 87.265.557 | 8.726.556 | 95.992.113 | |
| 5 | Chi phí dự phòng | | | | | 714.187.772 | Gdp |
| 5.1 | Dự phòng cho khối lượng phát sinh | 5% | (Ggpmb+Gxd+Gtb+Gqlđa+Gtv+Gk) sau thuế x tỷ lệ | | | 714.187.772 | |
| | Tổng cộng | | | 12.990.307.946 | 1.293.447.501 | 14.997.943.219 | Gxdct |
| | Làm tròn | | | | | 14.998.000.000 | |
| Bảng chữ: Mười bốn tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu đồng./. | | | | | | | |